BÁO CÁO SỬ DỤNG AI CÓ TRÁCH NHIỆM TRONG HỌC THUẬT

1. Tóm tắt Chính sách AI của Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN (VNU-UEB)

Đối với sinh viên năm nhất tại VNU-UEB, việc tiếp cận AI không còn là điều xa lạ mà đã trở thành một phần của quá trình học tập. Nhà trường đang từng bước xây dựng môi trường học thuật số hóa với các định hướng cụ thể:

- Khuyến khích ứng dụng trong nghiên cứu: Theo quan điểm, AI là công cụ hỗ trợ để sinh viên tiếp cận các phương pháp nghiên cứu mới, giúp lan tỏa kết quả học tập và tư vấn chính sách hiệu quả hơn; thay vì cấm đoán, nhà trường khuyến khích tư duy "học đi đôi với hành" bằng cách ứng dụng công nghệ để giải quyết các bài toán thực tế.
- Phát triển chương trình đào tạo hiện đại: Để thích ứng với kỷ nguyên số, UEB chú trọng đào tạo nhân lực có kỹ năng về Khoa học dữ liệu và Hệ thống thông tin.
- Các hội thảo quốc tế về EdTech (công nghệ giáo dục) được tổ chức thường xuyên, tạo cơ hội cho sinh viên tiếp cận các xu hướng công nghệ mới nhất ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Tư duy cân bằng - "AI là trợ thủ, con người là chủ nhân": Nhà trường nhấn mạnh quan điểm: AI chỉ là công cụ giúp "nhân bản năng lực" (augmenting intelligence). Mọi sản phẩm học thuật, bài luận hay nghiên cứu đều phải thể hiện rõ dấu ấn tư duy độc lập và đạo đức của người học. Sự kiểm soát và trách nhiệm giải trình của sinh viên đối với thông tin đầu ra là yếu tố tiên quyết để tạo ra giá trị bền vững.

2. Quy trình tổng hợp tài liệu minh bạch với sự hỗ trợ của AI

2.1. Prompt đã sử dụng

Prompt: "Với tư cách là một trợ lý nghiên cứu học thuật, hãy tóm tắt 3 luận điểm cốt lõi từ danh sách 10 bài báo khoa học về chủ đề [Tên chủ đề] được cung cấp. Đối với mỗi luận điểm, bạn phải chỉ rõ tên tác giả và năm xuất bản từ tài liệu gốc. Định dạng đầu ra: Luận điểm - Trích dẫn nguồn - Nhận xét sơ bộ của AI về tính cấp thiết."

2.2. Đầu ra của AI

Dựa trên prompt đã thiết lập, AI cung cấp một cấu trúc dữ liệu thô bao gồm các thành phần chính:

- Hệ thống luận điểm: Các ý tưởng chính được phân loại theo chủ đề hoặc trình tự logic.
- Dẫn chứng nguồn: Danh sách các tác giả và tài liệu tương ứng nhằm dễ dàng đối chiếu lại bản gốc.

- Nhận xét tổng quan: Đánh giá sơ bộ của AI về mối liên hệ giữa các tài liệu, hỗ trợ hình thành cái nhìn đa chiều.

2.3. Đánh giá, chỉnh sửa và tích hợp

- Kiểm chứng thông tin (Fact-check): Trực tiếp đối chiếu các luận điểm và trích dẫn AI cung cấp với tài liệu gốc để đảm bảo không có hiện tượng "ảo giác AI" (hallucination).

- Chỉnh sửa văn phong: Chuyển đổi ngôn ngữ máy tính sang văn phong học thuật cá nhân, đảm bảo tính mạch lạc và phù hợp với bối cảnh nghiên cứu.
- Tích hợp vào khung bài viết: Sắp xếp các luận điểm đã được kiểm chứng vào cấu trúc bài viết, kết hợp với tư duy phản biện cá nhân để tạo ra giá trị mới.

2.4. Trích dẫn việc sử dụng AI

Để đảm bảo tính liêm chính học thuật, sinh viên cần công khai minh bạch sự hỗ trợ của công nghệ ở cuối bài viết.

- Mẫu tuyên bố: "Tuyên bố sử dụng AI: Trong bài nghiên cứu này, mô hình ngôn ngữ lớn [Tên công cụ, ví dụ: Gemini] đã được sử dụng để hỗ trợ tóm tắt các ý chính và phân loại nguồn tài liệu thô. Toàn bộ quá trình kiểm chứng dữ liệu, viết nội dung chi tiết và xây dựng cấu trúc bài viết cuối cùng đều do người học thực hiện và chịu trách nhiệm."

3. Phân tích các vấn đề đạo đức liên quan đến việc sử dụng AI trong học thuật Sự bùng nổ của trí tuệ nhân tạo (AI) đặt ra những thách thức lớn về đạo đức học thuật, đòi hỏi sinh viên phải có cái nhìn sâu sắc và trách nhiệm:

- Ranh giới giữa hỗ trợ hợp lý và gian lận: Hỗ trợ hợp lý là khi sinh viên sử dụng AI như một công cụ để tham khảo ý tưởng, lập dàn ý hoặc giải thích các khái niệm phức tạp, từ đó phát triển tư duy cá nhân. Ngược lại, gian lận học thuật xảy ra khi AI được sử dụng để "tạo ra" nội dung thay cho tư duy của người học (ví dụ: yêu cầu AI viết toàn bộ bài luận, bài báo cáo) mà không có sự chỉnh sửa hoặc thừa nhận. Việc nộp một sản phẩm hoàn toàn do máy tính thực hiện mà không có sự đóng góp trí tuệ thực sự của bản thân là sự phụ thuộc quá mức,lười nhác trong tư duy và vi phạm các nguyên tắc trong việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong học tập và làm việc.

- Vấn đề quyền sở hữu trí tuệ và minh bạch trích dẫn: Các mô hình AI hiện nay được huấn luyện trên khối lượng dữ liệu khổng lồ, bao gồm cả các công trình nghiên cứu và tài liệu có bản quyền. Việc sử dụng kết quả từ AI mà không hiểu rõ nguồn gốc có thể dẫn đến rủi ro "đạo văn gián tiếp". Hơn nữa, AI thường gặp lỗi "ảo" (hallucination) - tức là tạo ra các trích dẫn giả mạo hoặc thông tin sai lệch. Do đó, đạo đức học thuật yêu cầu sinh viên phải kiểm chứng mọi thông tin và trích dẫn minh bạch khi sử dụng công nghệ, tránh việc chiếm hữu thành quả trí tuệ của người khác hoặc lan truyền thông tin sai lệch.
- Tác động đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng: Một mối lo ngại lớn là sự phụ thuộc quá mức vào AI có thể dẫn đến "sự suy giảm tư duy" (cognitive atrophy). Nếu sinh viên quá lạm dụng công cụ này, họ sẽ bỏ lỡ quá trình rèn luyện các kỹ năng thiết yếu như tư duy phản biện, khả năng lập luận logic và kỹ năng viết học thuật. Mục tiêu của đại học không chỉ là sản phẩm cuối cùng mà là sự phát triển năng lực tư duy. Việc lạm dụng AI không chỉ làm giảm giá trị tấm bằng mà còn gây tổn hại đến chính sự phát triển chuyên môn và sự tự tin của bản thân người học trong tương lai.

4. Bộ nguyên tắc cá nhân về sử dụng AI có trách nhiệm

- Luôn kiểm chứng thông tin AI cung cấp bằng các nguồn tài liệu chính thống.
- Không bao giờ sao chép nguyên bản nội dung AI tạo ra vào bài nộp chính thức.
- Công khai minh bạch phạm vi sử dụng AI trong mọi nhiệm vụ học tập.
- Sử dụng AI để học hỏi phương pháp, không phải để lấy kết quả cuối cùng.
- Bảo vệ dữ liệu cá nhân và bí mật học thuật khi tương tác với các hệ thống AI.

5. Infographic mang tính tuyên truyền